

CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO
KẾT QUẢ XÉT CHUYÊN NGÀNH KHÓA 2018 VÀ 2019
(THÁNG 9/2021)

STT	MSSV	Họ sinh viên	Tên sinh viên	Kết quả chuyên ngành
1	18127008	Lê Mạnh	Hoàng	Mạng máy tính (hướng ATTT)
2	18127021	Lý Vĩnh	Sang	Hệ thống thông tin
3	18127074	Trần Hải	Đăng	Hệ thống thông tin
4	18127178	Phạm Hùng	Phi	Hệ thống thông tin
5	19127003	Nguyễn Hữu	Đạt	Khoa học dữ liệu
6	19127005	Trần Phan Thanh	Hải	Khoa học máy tính (hướng TTNT)
7	19127009	Lữ Thế	Vỹ	Công nghệ tri thức
8	19127010	Nguyễn Minh	An	Mạng máy tính (hướng ATTT)
9	19127011	Nguyễn Quốc	Bảo	Công nghệ tri thức
10	19127012	Vũ Nguyễn Thái	Bình	Hệ thống thông tin
11	19127015	Huỳnh Tuấn	Đạt	Công nghệ tri thức
12	19127017	Trương Gia	Đạt	Kỹ thuật phần mềm
13	19127021	Hồ Anh	Dũng	Khoa học dữ liệu
14	19127027	Võ Hoàng Bảo	Duy	Khoa học máy tính (hướng TTNT)
15	19127029	Nguyễn Tiên	Hùng	Kỹ thuật phần mềm
16	19127033	Trịnh Anh	Khoa	Công nghệ tri thức
17	19127034	Đoàn Ngọc Như	Khôi	Công nghệ tri thức
18	19127037	Võ Bách	Khôi	Khoa học dữ liệu
19	19127038	Phạm Trọng Vinh	Khuê	Kỹ thuật phần mềm
20	19127039	Trần Hoàng	Kim	Khoa học máy tính (hướng TTNT)
21	19127040	Trần Ngọc	Lam	Hệ thống thông tin
22	19127041	Lê Thị Phương	Linh	Hệ thống thông tin
23	19127044	Đặng Lê	Minh	Thị giác máy tính
24	19127048	Nguyễn Đức	Nam	Kỹ thuật phần mềm
25	19127049	Đoàn Hương	Ngân	Mạng máy tính (hướng ATTT)
26	19127051	Lưu Thị Hồng	Ngọc	Thị giác máy tính
27	19127054	Thái Duy	Nguyễn	Mạng máy tính (hướng ATTT)
28	19127055	Lê Vũ Minh	Nhật	Kỹ thuật phần mềm
29	19127057	Trần Vĩnh	Phát	Hệ thống thông tin
30	19127059	Lê Hoàng	Phúc	Kỹ thuật phần mềm
31	19127064	Lê Minh	Sĩ	Khoa học máy tính (hướng TTNT)
32	19127067	Hoàng Như	Thanh	Kỹ thuật phần mềm
33	19127072	Nguyễn Năng	Tiến	Kỹ thuật phần mềm
34	19127074	Nguyễn Ngọc Uyên	Trang	Khoa học dữ liệu
35	19127078	Nguyễn Đỗ Thanh	Trúc	Khoa học máy tính (hướng TTNT)
36	19127080	Nguyễn Thành	Trung	Hệ thống thông tin
37	19127081	Trần Đại Hoàng	Trung	Kỹ thuật phần mềm
38	19127082	Nguyễn Tắt	Trường	Khoa học dữ liệu
39	19127083	Nguyễn Hữu	Tuấn	Khoa học dữ liệu
40	19127084	Phạm Anh	Tuấn	Mạng máy tính (hướng ATTT)

STT	MSSV	Họ sinh viên	Tên sinh viên	Kết quả chuyên ngành
41	19127088	Nguyễn Phương	Vy	Hệ thống thông tin
42	19127094	Phạm Ngọc Thiên	Ân	Khoa học dữ liệu
43	19127095	Ngô Huy	Anh	Hệ thống thông tin
44	19127097	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	Kỹ thuật phần mềm
45	19127098	Phạm Ngọc	Anh	Kỹ thuật phần mềm
46	19127100	Lê Trần Gia	Bảo	Công nghệ tri thức
47	19127102	Võ Hoàng Gia	Bảo	Mạng máy tính (hướng ATTT)
48	19127103	Nguyễn Thái	Bình	Thị giác máy tính
49	19127104	Nguyễn Văn	Bình	Hệ thống thông tin
50	19127107	Nguyễn Thu Thảo	Châu	Kỹ thuật phần mềm
51	19127108	Ngô Phú	Chiến	Kỹ thuật phần mềm
52	19127109	Bùi Ngọc	Chính	Thị giác máy tính
53	19127114	Phạm Thành	Đăng	Mạng máy tính (hướng ATTT)
54	19127118	Tạ Công	Điền	Hệ thống thông tin
55	19127120	Ngô Nhật	Du	Thị giác máy tính
56	19127121	Hoàng Minh	Đức	Khoa học máy tính (hướng TTNT)
57	19127122	Lâm Trí	Đức	Mạng máy tính (hướng ATTT)
58	19127125	Lê Duy	Dũng	Hệ thống thông tin
59	19127126	Nguyễn Văn Hùng	Dũng	Công nghệ tri thức
60	19127127	Triều Minh	Dũng	Hệ thống thông tin
61	19127132	Trần Quang	Duy	Khoa học dữ liệu
62	19127134	Nguyễn Gia	Hân	Khoa học dữ liệu
63	19127135	Phạm Bảo	Hân	Khoa học máy tính (hướng TTNT)
64	19127141	Phan Minh	Hiếu	Hệ thống thông tin
65	19127142	Trần Thái Đức	Hiếu	Khoa học máy tính (hướng TTNT)
66	19127144	Nguyễn Thành	Hiệu	Hệ thống thông tin
67	19127146	Lê Nguyễn Huy	Hoàng	Thị giác máy tính
68	19127149	Trần Việt	Hoàng	Khoa học máy tính (hướng TTNT)
69	19127150	Nguyễn Hứa	Hùng	Kỹ thuật phần mềm
70	19127154	Nguyễn Thế	Hung	Khoa học dữ liệu
71	19127157	Lê Minh	Huy	Kỹ thuật phần mềm
72	19127161	Nguyễn Quang	Huy	Công nghệ tri thức
73	19127165	Võ Gia	Huy	Thị giác máy tính
74	19127166	Huỳnh Tuấn	Kha	Kỹ thuật phần mềm
75	19127172	Nguyễn Duy	Khang	Công nghệ tri thức
76	19127173	Hoàng Lê	Khanh	Hệ thống thông tin
77	19127177	Nguyễn Đăng	Khoa	Khoa học dữ liệu
78	19127181	Bạch Minh	Khôi	Mạng máy tính (hướng ATTT)
79	19127183	Dương Minh	Khôi	Khoa học dữ liệu
80	19127186	Lê Thành	Khôi	Kỹ thuật phần mềm
81	19127189	Hồ Lâm Bảo	Khuyên	Kỹ thuật phần mềm
82	19127191	Ngô Văn Anh	Kiệt	Khoa học máy tính (hướng TTNT)
83	19127197	Hoàng Thị Quỳnh	Liên	Thị giác máy tính
84	19127200	Hoàng Duy Thành	Long	Công nghệ tri thức
85	19127201	Lê Quang Tấn	Long	Kỹ thuật phần mềm
86	19127203	Nguyễn Cao Thiên	Long	Kỹ thuật phần mềm

STT	MSSV	Họ sinh viên	Tên sinh viên	Kết quả chuyên ngành
87	19127204	Nguyễn Lương Minh	Long	Công nghệ tri thức
88	19127208	Lê Kỳ	Lương	Kỹ thuật phần mềm
89	19127213	Trần Hoàng	Minh	Công nghệ tri thức
90	19127216	Đặng Hoàn	Mỹ	Khoa học dữ liệu
91	19127219	Nguyễn Kim	Thị Tố Nga	Hệ thống thông tin
92	19127222	Nguyễn Hiếu	Nghĩa	Kỹ thuật phần mềm
93	19127230	Nguyễn Trí	Nhân	Thị giác máy tính
94	19127237	Trương Minh	Nhật	Hệ thống thông tin
95	19127242	Đỗ Vương	Phúc	Khoa học máy tính (hướng TTNT)
96	19127245	Trần Thiên	Phúc	Mạng máy tính (hướng ATTT)
97	19127246	Trần Văn Quý	Phước	Hệ thống thông tin
98	19127250	Phạm Hồng	Quân	Hệ thống thông tin
99	19127251	Trần Anh	Quân	Mạng máy tính (hướng ATTT)
100	19127257	Phạm Nhật	Quang	Công nghệ tri thức
101	19127263	Nguyễn Hoàng	Son	Thị giác máy tính
102	19127264	Nguyễn Ngọc Phú	Sỹ	Hệ thống thông tin
103	19127265	Nguyễn Tân	Tài	Kỹ thuật phần mềm
104	19127268	Nguyễn Ngọc Thanh	Tâm	Kỹ thuật phần mềm
105	19127272	Huỳnh Huy	Tấn	Công nghệ tri thức
106	19127273	Huỳnh Thị Mỹ	Thanh	Thị giác máy tính
107	19127276	Nguyễn Đăng	Thi	Kỹ thuật phần mềm
108	19127277	Võ Xuân	Thiên	Công nghệ tri thức
109	19127279	Dương Quốc	Thiện	Hệ thống thông tin
110	19127281	Trần Minh	Thiện	Khoa học dữ liệu
111	19127287	Nguyễn Hoài	Thương	Hệ thống thông tin
112	19127292	Nguyễn Thanh	Tình	Khoa học máy tính (hướng TTNT)
113	19127294	Nguyễn Trần Thiện	Toàn	Kỹ thuật phần mềm
114	19127295	Trần Thế	Toàn	Kỹ thuật phần mềm
115	19127302	Phạm Đoàn Ngọc	Trình	Hệ thống thông tin
116	19127303	Hình Ích	Trình	Khoa học máy tính (hướng TTNT)
117	19127304	Trần Khải	Trúc	Hệ thống thông tin
118	19127309	Phan Mạnh	Trường	Hệ thống thông tin
119	19127311	Trần Thanh	Tùng	Kỹ thuật phần mềm
120	19127312	Ngô Nguyễn Kiệt	Tường	Kỹ thuật phần mềm
121	19127317	Nguyễn Mạnh	Vũ	Kỹ thuật phần mềm
122	19127321	Trần Xuân	Son	Công nghệ tri thức
123	19127322	Nguyễn Trung	Tín	Công nghệ tri thức
124	19127323	Phan Việt	Thắng	Mạng máy tính (hướng ATTT)
125	19127324	Đào Duy	An	Kỹ thuật phần mềm
126	19127325	Nguyễn Hữu Hoàng	An	Mạng máy tính (hướng ATTT)
127	19127326	Vương Thành	An	Khoa học dữ liệu
128	19127327	Lê Hoàng Thiên	Ân	Hệ thống thông tin
129	19127328	Đỗ Quốc	Anh	Khoa học dữ liệu
130	19127329	Lê Hoàng	Anh	Kỹ thuật phần mềm
131	19127330	Lê Tâm	Anh	Khoa học dữ liệu
132	19127331	Mai Hoàng	Anh	Kỹ thuật phần mềm

STT	MSSV	Họ sinh viên	Tên sinh viên	Kết quả chuyên ngành
133	19127332	Nguyễn Nam	Anh	Khoa học dữ liệu
134	19127333	Nguyễn Trung	Anh	Hệ thống thông tin
135	19127334	Trần Đông	Ba	Khoa học máy tính (hướng TTNT)
136	19127337	Lê Thái Phúc	Bảo	Công nghệ tri thức
137	19127338	Nguyễn Huỳnh Thế	Bảo	Thị giác máy tính
138	19127339	Phạm Chi	Bảo	Mạng máy tính (hướng ATTT)
139	19127340	Trần Lê Quốc	Bảo	Kỹ thuật phần mềm
140	19127341	Vương Hoàng	Bảo	Hệ thống thông tin
141	19127343	Nguyễn Hoàng	Bửu	Công nghệ tri thức
142	19127344	Huỳnh Lợi	Chuân	Công nghệ tri thức
143	19127345	Lâm Quốc	Cường	Hệ thống thông tin
144	19127346	Nguyễn Nhật	Cường	Kỹ thuật phần mềm
145	19127347	Kiều Hải	Đăng	Khoa học dữ liệu
146	19127348	Bùi Công	Danh	Hệ thống thông tin
147	19127348	Bùi Công	Danh	Hệ thống thông tin
148	19127349	Phan Công Hữu	Danh	Kỹ thuật phần mềm
149	19127352	Hồ Vạn	Đạt	Thị giác máy tính
150	19127353	Lê Tấn	Đạt	Khoa học máy tính (hướng TTNT)
151	19127354	Lê Thành	Đạt	Kỹ thuật phần mềm
152	19127355	Nguyễn Đức	Đạt	Mạng máy tính (hướng ATTT)
153	19127356	Nguyễn Tiến	Đạt	Mạng máy tính (hướng ATTT)
154	19127358	Nguyễn Trọng	Đạt	Khoa học dữ liệu
155	19127359	Trương Diệu	Đạt	Công nghệ tri thức
156	19127360	Dương Thị Xuân	Diệu	Khoa học dữ liệu
157	19127361	Nguyễn Thị Ngọc	Diệu	Hệ thống thông tin
158	19127362	Lê Xuân	Dĩnh	Hệ thống thông tin
159	19127363	Lê Văn	Đông	Khoa học máy tính (hướng TTNT)
160	19127365	Phan Khải	Đông	Hệ thống thông tin
161	19127366	Long Mỹ	Du	Hệ thống thông tin
162	19127368	Hồ Ngọc Minh	Đức	Kỹ thuật phần mềm
163	19127369	Lê Minh	Đức	Kỹ thuật phần mềm
164	19127370	Nguyễn Bình	Dương	Hệ thống thông tin
165	19127371	Vũ Thái	Dương	Hệ thống thông tin
166	19127372	Đặng Nguyễn	Duy	Hệ thống thông tin
167	19127373	Hồ Văn	Duy	Kỹ thuật phần mềm
168	19127374	Huỳnh Minh	Duy	Công nghệ tri thức
169	19127376	Nguyễn Bảo	Duy	Hệ thống thông tin
170	19127377	Nguyễn Huỳnh Khánh	Duy	Hệ thống thông tin
171	19127378	Nguyễn Việt Thanh	Duy	Khoa học máy tính (hướng TTNT)
172	19127379	Phạm Đức	Duy	Thị giác máy tính
173	19127380	Phan Tường	Duy	Hệ thống thông tin
174	19127382	Đinh Hải	Giang	Công nghệ tri thức
175	19127383	Huỳnh Hoàng	Giang	Kỹ thuật phần mềm
176	19127384	Nguyễn Trường	Giang	Hệ thống thông tin
177	19127385	Phạm Lê	Hạ	Kỹ thuật phần mềm
178	19127386	Dương Xuân	Hải	Công nghệ tri thức

STT	MSSV	Họ sinh viên	Tên sinh viên	Kết quả chuyên ngành
179	19127387	Vũ Tuấn	Hải	Kỹ thuật phần mềm
180	19127388	Bùi Nguyễn Nhật	Hào	Kỹ thuật phần mềm
181	19127389	Đặng Kiệt	Hào	Thị giác máy tính
182	19127391	Tô Vũ Thái	Hào	Công nghệ tri thức
183	19127392	Tô Gia	Hào	Công nghệ tri thức
184	19127394	Nguyễn Hữu	Hiền	Công nghệ tri thức
185	19127395	Phan Đức	Hiền	Thị giác máy tính
186	19127396	Phan Thiên Vinh	Hiền	Thị giác máy tính
187	19127398	Vũ Quang	Hiệp	Thị giác máy tính
188	19127399	Huỳnh Cao Nhật	Hiếu	Khoa học dữ liệu
189	19127400	Lã Minh	Hiếu	Khoa học dữ liệu
190	19127401	Lê Trung	Hiếu	Kỹ thuật phần mềm
191	19127402	Nguyễn Mạnh	Hiếu	Kỹ thuật phần mềm
192	19127403	Nguyễn Trung	Hiếu	Khoa học dữ liệu
193	19127404	Phan Trung	Hiếu	Khoa học máy tính (hướng TTNT)
194	19127405	Trần Minh	Hiếu	Mạng máy tính (hướng ATTT)
195	19127406	Ngô Huy	Hoàng	Mạng máy tính (hướng ATTT)
196	19127407	Nguyễn Huy	Hoàng	Hệ thống thông tin
197	19127409	Phan Huy	Hoàng	Thị giác máy tính
198	19127410	Vũ Quang	Hợp	Thị giác máy tính
199	19127412	Lê Tiến	Hùng	Mạng máy tính (hướng ATTT)
200	19127413	Trần Khắc	Hùng	Mạng máy tính (hướng ATTT)
201	19127414	Bùi Văn	Hưng	Thị giác máy tính
202	19127416	Mạc Văn	Hưng	Công nghệ tri thức
203	19127419	Hoàng Minh	Huy	Kỹ thuật phần mềm
204	19127421	Lê Vũ	Huy	Kỹ thuật phần mềm
205	19127422	Nguyễn Đức	Huy	Kỹ thuật phần mềm
206	19127423	Nguyễn Trần Phi	Huy	Thị giác máy tính
207	19127424	Triệu Nguyễn Minh	Huy	Mạng máy tính (hướng ATTT)
208	19127425	Võ Quang	Huy	Kỹ thuật phần mềm
209	19127426	Vũ Đức Quang	Huy	Mạng máy tính (hướng ATTT)
210	19127427	Lê Duy	Kha	Khoa học máy tính (hướng TTNT)
211	19127428	Nguyễn Minh	Kha	Hệ thống thông tin
212	19127429	Trần Tuấn	Kha	Kỹ thuật phần mềm
213	19127431	Đặng Duy	Khang	Kỹ thuật phần mềm
214	19127432	Dương Lê Xuân	Khang	Kỹ thuật phần mềm
215	19127435	Nguyễn Trần Gia	Khang	Mạng máy tính (hướng ATTT)
216	19127436	Tăng Tường	Khang	Mạng máy tính (hướng ATTT)
217	19127437	Đinh Trọng	Khánh	Kỹ thuật phần mềm
218	19127440	Trần Hoàng Ngân	Khánh	Mạng máy tính (hướng ATTT)
219	19127441	Trần Nam	Khánh	Mạng máy tính (hướng ATTT)
220	19127442	Lê Thanh	Khiêm	Hệ thống thông tin
221	19127443	Hồ Đăng	Khoa	Mạng máy tính (hướng ATTT)
222	19127444	Ngô Đăng	Khoa	Khoa học dữ liệu
223	19127445	Nguyễn Ngọc Anh	Khoa	Hệ thống thông tin
224	19127447	Nguyễn Phan Anh	Khoa	Kỹ thuật phần mềm

STT	MSSV	Họ sinh viên	Tên sinh viên	Kết quả chuyên ngành
225	19127449	Phùng Anh	Khoa	Hệ thống thông tin
226	19127451	Lê Nguyễn Anh	Khôi	Thị giác máy tính
227	19127452	Nguyễn Đăng	Khôi	Kỹ thuật phần mềm
228	19127454	Văn Đình	Khôi	Hệ thống thông tin
229	19127455	Nguyễn Vũ Duy	Khương	Kỹ thuật phần mềm
230	19127456	Nguyễn Thanh	Kiên	Kỹ thuật phần mềm
231	19127457	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Mạng máy tính (hướng ATTT)
232	19127459	Đoàn Nguyễn Hương	Lan	Hệ thống thông tin
233	19127460	Nguyễn Nhựt	Linh	Hệ thống thông tin
234	19127461	Trần Thị Thùy	Linh	Hệ thống thông tin
235	19127463	Nguyễn Hoàng	Long	Khoa học máy tính (hướng TTNT)
236	19127465	Phan Văn	Long	Công nghệ tri thức
237	19127466	Đình Hoa	Lư	Hệ thống thông tin
238	19127467	Nguyễn Thành	Luân	Mạng máy tính (hướng ATTT)
239	19127468	Phan Đức	Mạnh	Thị giác máy tính
240	19127469	Đoàn Nhật	Minh	Hệ thống thông tin
241	19127470	Lê Nhật	Minh	Kỹ thuật phần mềm
242	19127471	Lương Kiếm	Minh	Hệ thống thông tin
243	19127472	Nguyễn Bá	Minh	Khoa học dữ liệu
244	19127473	Nguyễn Tấn	Minh	Khoa học máy tính (hướng TTNT)
245	19127474	Phạm Cao	Minh	Khoa học máy tính (hướng TTNT)
246	19127478	Bùi Huỳnh Trung	Nam	Kỹ thuật phần mềm
247	19127479	Đình Thành	Nam	Kỹ thuật phần mềm
248	19127480	Nguyễn Ngọc Phương	Nam	Hệ thống thông tin
249	19127481	Trần Hoàng	Nam	Khoa học dữ liệu
250	19127482	Trần Trọng	Nam	Công nghệ tri thức
251	19127484	Ngô Trung	Nghĩa	Hệ thống thông tin
252	19127485	Lê Thành	Ngọc	Kỹ thuật phần mềm
253	19127486	Nguyễn Lê	Nguyên	Hệ thống thông tin
254	19127489	Hoàng Thiện	Nhân	Kỹ thuật phần mềm
255	19127490	Lưu Danh	Nhân	Thị giác máy tính
256	19127491	Nguyễn Trọng	Nhân	Kỹ thuật phần mềm
257	19127493	Lê Ngọc Minh	Nhật	Kỹ thuật phần mềm
258	19127494	Đỗ Minh	Nhật	Kỹ thuật phần mềm
259	19127495	Lê Hoàng	Nhật	Kỹ thuật phần mềm
260	19127496	Trương Quang Minh	Nhật	Khoa học máy tính (hướng TTNT)
261	19127498	Lê Yến	Nhi	Hệ thống thông tin
262	19127500	Nguyễn Thành	Nhơn	Thị giác máy tính
263	19127501	Trần Phạm Minh	Nhựt	Khoa học máy tính (hướng TTNT)
264	19127502	Lâm Thịnh	Phát	Kỹ thuật phần mềm
265	19127503	Ngô Quốc	Phát	Khoa học dữ liệu
266	19127504	Nguyễn Xuân	Phát	Kỹ thuật phần mềm
267	19127505	Triệu Nguyên	Phát	Kỹ thuật phần mềm
268	19127506	La Trường	Phi	Thị giác máy tính
269	19127507	Nguyễn Quang	Phú	Hệ thống thông tin
270	19127508	Trần Bảo	Phú	Công nghệ tri thức

STT	MSSV	Họ sinh viên	Tên sinh viên	Kết quả chuyên ngành
271	19127509	Trương Thế	Phú	Mạng máy tính (hướng ATTT)
272	19127510	Huỳnh Trọng	Phúc	Mạng máy tính (hướng ATTT)
273	19127511	La Ngọc Hồng	Phúc	Kỹ thuật phần mềm
274	19127512	Lâm Hoàng	Phúc	Hệ thống thông tin
275	19127513	Nguyễn Đình Hồng	Phúc	Kỹ thuật phần mềm
276	19127514	Thái Trần Hồng	Phúc	Kỹ thuật phần mềm
277	19127515	Võ Đình	Phúc	Kỹ thuật phần mềm
278	19127516	Trần Xuân	Phước	Công nghệ tri thức
279	19127517	Hồ Thiên	Phước	Thị giác máy tính
280	19127518	Lê Hoàng Thịnh	Phước	Hệ thống thông tin
281	19127519	Nguyễn Ngọc	Phước	Khoa học máy tính (hướng TTNT)
282	19127520	Nguyễn Trường	Phước	Công nghệ tri thức
283	19127521	Nguyễn Thị Như	Phương	Hệ thống thông tin
284	19127523	Đặng Nguyễn Minh	Quân	Khoa học máy tính (hướng TTNT)
285	19127525	Nguyễn Thanh	Quân	Mạng máy tính (hướng ATTT)
286	19127526	Phạm Tiến	Quân	Mạng máy tính (hướng ATTT)
287	19127527	Phan Thiên	Quân	Thị giác máy tính
288	19127530	Hoàng Đức	Quang	Công nghệ tri thức
289	19127531	Tăng Thanh	Quang	Mạng máy tính (hướng ATTT)
290	19127532	Võ Văn Chánh	Quang	Kỹ thuật phần mềm
291	19127533	Lê Hoàng Anh	Quốc	Khoa học máy tính (hướng TTNT)
292	19127534	Phạm Nguyễn Anh	Quốc	Thị giác máy tính
293	19127535	Trần Kiên	Quốc	Khoa học máy tính (hướng TTNT)
294	19127536	Võ Lâm Hải	Quốc	Hệ thống thông tin
295	19127537	Quách Quang	Quý	Khoa học máy tính (hướng TTNT)
296	19127538	Nguyễn Lê Hữu	Sang	Mạng máy tính (hướng ATTT)
297	19127539	Nguyễn	Son	Kỹ thuật phần mềm
298	19127541	Nguyễn Thái	Son	Kỹ thuật phần mềm
299	19127542	Trần Thanh	Son	Kỹ thuật phần mềm
300	19127544	Nguyễn Hoàn Hoài	Tâm	Hệ thống thông tin
301	19127546	Trần Hoàng	Thái	Kỹ thuật phần mềm
302	19127548	Đặng Công	Thành	Kỹ thuật phần mềm
303	19127549	Tổng Tất	Thành	Công nghệ tri thức
304	19127550	Trần Minh	Thành	Thị giác máy tính
305	19127551	Huỳnh Thu	Thảo	Hệ thống thông tin
306	19127552	Nguyễn Thanh	Thảo	Hệ thống thông tin
307	19127555	Hoàng	Thiện	Công nghệ tri thức
308	19127556	Nguyễn Thanh	Thiện	Hệ thống thông tin
309	19127557	Đặng Tú	Thiệu	Thị giác máy tính
310	19127558	Bùi Phú	Thịnh	Công nghệ tri thức
311	19127559	Lương Trường	Thịnh	Thị giác máy tính
312	19127561	Nguyễn Phú	Thịnh	Công nghệ tri thức
313	19127562	Chung Thế	Thọ	Khoa học dữ liệu
314	19127563	Nguyễn Hoàng	Thông	Kỹ thuật phần mềm
315	19127564	Nguyễn Hữu	Thông	Kỹ thuật phần mềm
316	19127565	Nguyễn Quốc	Thông	Kỹ thuật phần mềm

STT	MSSV	Họ sinh viên	Tên sinh viên	Kết quả chuyên ngành
317	19127567	Võ Trần Quang	Thông	Kỹ thuật phần mềm
318	19127568	Nguyễn Thị Minh	Thu	Kỹ thuật phần mềm
319	19127569	Nguyễn Huy Anh	Thư	Hệ thống thông tin
320	19127571	Nguyễn Quang	Thuận	Công nghệ tri thức
321	19127573	Trần Đình	Tiên	Thị giác máy tính
322	19127574	Lâm Ngọc	Tiến	Thị giác máy tính
323	19127575	Nguyễn Thái	Tiến	Khoa học máy tính (hướng TTNT)
324	19127576	Phạm Đoàn	Tiến	Kỹ thuật phần mềm
325	19127577	Phạm Duy	Tiến	Mạng máy tính (hướng ATTT)
326	19127581	Huỳnh Lập	Tín	Công nghệ tri thức
327	19127582	Nguyễn Trung	Tín	Kỹ thuật phần mềm
328	19127584	Mạch Cảnh	Toàn	Hệ thống thông tin
329	19127585	Phạm Quốc	Toàn	Mạng máy tính (hướng ATTT)
330	19127586	Phan Minh	Toàn	Kỹ thuật phần mềm
331	19127587	Trương Chí	Toàn	Khoa học dữ liệu
332	19127588	Nguyễn Bảo	Trâm	Kỹ thuật phần mềm
333	19127592	Lê Minh	Trí	Khoa học dữ liệu
334	19127593	Lê Tiến	Trí	Khoa học máy tính (hướng TTNT)
335	19127594	Nguyễn Đăng	Trí	Công nghệ tri thức
336	19127595	Nguyễn Minh	Trí	Khoa học dữ liệu
337	19127596	Trần Hữu	Trí	Mạng máy tính (hướng ATTT)
338	19127597	Trần Khả	Trí	Khoa học máy tính (hướng TTNT)
339	19127599	Nguyễn Văn Minh	Triết	Khoa học máy tính (hướng TTNT)
340	19127600	Lê Quốc	Trọng	Kỹ thuật phần mềm
341	19127601	Trần Hữu	Trọng	Hệ thống thông tin
342	19127603	Đỗ Tiến	Trung	Kỹ thuật phần mềm
343	19127604	Lê Quốc	Trung	Công nghệ tri thức
344	19127607	Trần Nguyên	Trung	Khoa học dữ liệu
345	19127608	Nguyễn Quang	Trùng	Hệ thống thông tin
346	19127610	Nguyễn Trần Ngọc	Tú	Kỹ thuật phần mềm
347	19127611	Phạm Minh	Tú	Kỹ thuật phần mềm
348	19127612	Trần Anh	Tú	Hệ thống thông tin
349	19127613	Phan Đình	Tuân	Công nghệ tri thức
350	19127614	Nguyễn Anh	Tuấn	Thị giác máy tính
351	19127615	Nguyễn Anh	Tuấn	Hệ thống thông tin
352	19127616	Phùng Quốc	Tuấn	Thị giác máy tính
353	19127618	Nguyễn Thanh	Tùng	Thị giác máy tính
354	19127620	Nguyễn Văn Vũ	Tường	Công nghệ tri thức
355	19127622	Ngô Trường	Tuyền	Kỹ thuật phần mềm
356	19127624	Đỗ Đình	Văn	Kỹ thuật phần mềm
357	19127625	Lâm Chí	Văn	Mạng máy tính (hướng ATTT)
358	19127626	Lê Nguyễn Tú	Văn	Kỹ thuật phần mềm
359	19127628	Nguyễn Mậu	Việt	Công nghệ tri thức
360	19127629	Nguyễn Tân	Việt	Kỹ thuật phần mềm
361	19127630	Trần Quốc	Việt	Khoa học dữ liệu
362	19127631	Dương Tiến	Vinh	Mạng máy tính (hướng ATTT)

STT	MSSV	Họ sinh viên	Tên sinh viên	Kết quả chuyên ngành
363	19127632	Nguyễn Hoàng	Vũ	Thị giác máy tính
364	19127633	Nguyễn Phan	Vũ	Thị giác máy tính
365	19127634	Nguyễn Thanh	Vũ	Thị giác máy tính
366	19127635	Hồ Nguyễn Lê	Vy	Hệ thống thông tin
367	19127636	Phạm Nguyễn Tường	Vy	Kỹ thuật phần mềm
368	19127637	Nguyễn Khắc	Vỹ	Khoa học dữ liệu
369	19127638	Trương Bửu	Ý	Mạng máy tính (hướng ATTT)
370	19127639	Phan Vĩ	Giai	Khoa học dữ liệu
371	19127640	Hoàng Hữu	Giáp	Kỹ thuật phần mềm
372	19127641	Trần Trung	Hiếu	Kỹ thuật phần mềm
373	19127642	Võ Nhất	Huy	Khoa học dữ liệu
374	19127643	Nguyễn Mai Xuân	Huyền	Hệ thống thông tin
375	19127644	Chung Kim	Khánh	Thị giác máy tính
376	19127645	Bùi Đăng	Khoa	Khoa học máy tính (hướng TTNT)
377	19127646	Nguyễn Văn Tấn	Phong	Kỹ thuật phần mềm
378	19127648	Tăng Gia	Quyền	Hệ thống thông tin
379	19127649	Tô Thanh	Tuân	Hệ thống thông tin
380	19127650	Trần Quốc	Tuân	Kỹ thuật phần mềm
381	19127651	Trần Anh	Túc	Khoa học máy tính (hướng TTNT)
382	19127652	Hồ Nhật	Linh	Hệ thống thông tin

Danh sách tổng cộng có 382 sinh viên